

Bản án số: 09/2020/DS - ST.

Ngày: 29 - 5 - 2020.

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Hợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Quyết Chiến.

2. Ông Trà Minh Châu.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLST - DS, ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST - DS, ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 03/02/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào ngày 19/7/2019 (ngày 17/6/2019 âm lịch) bà T có cho ông S vay số tiền gốc là 50.000.000 đồng, ông S có làm biên nhận nợ cho bà T, khi vay tiền hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 08%/tháng, sau khi vay chỉ đóng lãi được số tiền 4.000.000 đồng thì không đóng tiếp, cũng không trả vốn, khi vay không có thỏa thuận thời

gian trả vốn, thỏa thuận trả lãi hàng tháng; chữ viết và chữ ký trong biên nhận lập ngày 17/6/2019 âm lịch đúng là của ông S.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Ngọc K cùng có nghĩa vụ hoàn trả cho bà T số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận theo quy định của pháp luật là 20%/năm từ ngày 19/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm và yêu cầu trả đủ một lần trong thời gian gần.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày: Trong năm 2019, ông S có vay tiền của bà T nhiều lần đến ngày 19/7/2019 (ngày 17/6/2019 âm lịch) hai bên tổng cộng nợ thì ông S còn nợ bà T số tiền gốc là 50.000.000 đồng, ông S có làm biên nhận nợ cho bà T, chữ viết và chữ ký trong biên nhận lập ngày 17/6/2019 âm lịch đúng là của ông S, việc vay tiền của bà T là làm ăn kinh tế chung của gia đình. Khi vay tiền hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 08%/tháng, sau khi vay chỉ đóng lãi được số tiền 4.000.000 đồng thì không đóng tiếp, cũng không trả vốn, khi vay không có thỏa thuận thời gian trả vốn, thỏa thuận trả lãi hàng tháng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh S thống nhất cùng bà Nguyễn Ngọc K hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và thống nhất tính lãi theo thỏa thuận theo quy pháp luật là 20%/năm từ ngày 19/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm. Đối với số tiền lãi đã trả là 4.000.000 đồng thì ông S thống nhất trả cho bà T theo thỏa thuận không yêu cầu gì. Xin bà T cho vợ chồng ông S và bà K trả dần số nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc K trình bày: Trong năm 2019, chồng bà K là ông Nguyễn Thanh S có vay tiền của bà T nhiều lần, việc vay tiền thì ông S đi thỏa thuận một mình và bà K không biết, đến ngày 19/7/2019 (ngày 17/6/2019 âm lịch) hai bên tổng cộng nợ thì ông S còn nợ bà T số tiền gốc là 50.000.000 đồng, ông S có làm biên nhận nợ cho bà T, chữ viết và chữ ký trong biên nhận lập ngày 17/6/2019 âm lịch đúng là của ông S.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Ngọc K thống nhất cùng ông Nguyễn Thanh S hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và thống nhất tính lãi theo thỏa thuận theo quy pháp luật là 20%/năm từ ngày 19/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm. Đối với số tiền lãi đã trả là 4.000.000 đồng thì bà K thống nhất trả cho bà T theo thỏa thuận không yêu cầu gì. Xin bà T cho vợ chồng ông S và bà K trả dần số nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy

định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận là 20%/năm từ ngày 19/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc K hoàn trả số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận là 20%/năm từ ngày 19/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn ông Nguyễn Thanh S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc K thống nhất xác định: Vào ngày 19/7/2019 (ngày 17/6/2019 âm lịch) ông S có vay của bà T số tiền gốc là 50.000.000 đồng, ông S có làm biên nhận cho bà T, chữ viết và chữ ký trong biên nhận đề ngày 17/6/2019 âm lịch đúng là của ông S, sau khi vay ông S chỉ trả cho bà T 01 tháng tiền lãi theo thỏa thuận 08%/tháng là 4.000.0000 đồng, hiện nay ông S và bà K còn nợ bà T số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Ngọc K có vay và còn nợ bà Nguyễn Thị T số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng là sự thật.

Trên cơ sở đó, xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Ngọc K cùng có nghĩa vụ hoàn trả cho bà T số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là phù hợp theo quy định tại Điều 274, Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu tính lãi của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Ngọc K hoàn trả tiền lãi theo thỏa thuận theo quy pháp luật là 20%/năm từ ngày 19/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và bị đơn ông Nguyễn Thanh S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc K thống nhất xác định mức lãi thỏa thuận khi vay là 08%/tháng là quá cao so với quy định của pháp luật và thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử tính lại mức lãi suất theo thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật là 20%/năm, thống nhất làm tròn 1,67%/tháng và thống nhất tính lãi từ ngày 19/8/2019 là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận và tiền lại cụ thể như sau:

Tiền lãi từ ngày 19/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/5/2020 là 09 tháng 10 ngày. Tiền gốc 50.000.000 đồng x 1.67%/tháng x 09 tháng 10 ngày = 7.793.333 đồng.

Đối với số tiền lãi theo thỏa thuận là 08%/tháng ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Ngọc K đã trả cho bà Nguyễn Thị T là 4.000.000 đồng thì ông S và bà K thống nhất trả lãi theo thỏa thuận và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Ngọc K phải trả lãi cho bà T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Đối với việc ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Ngọc K yêu cầu được trả dần số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi 7.793.333 đồng với mức trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Xét yêu cầu của ông S và bà K không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị đơn ông Nguyễn Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc K cùng có nghĩa vụ chịu 2.889.666 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 274, Điều 280, khoản 2 Điều 357, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 1 và khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T. Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Ngọc K cùng có nghĩa vụ hoàn trả cho Thanh số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 7.793.333 đồng (bảy triệu, bảy trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng), tổng cộng là 57.793.333 đồng (năm mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Ngọc K phải trả

lãi cho bà T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bị đơn ông Nguyễn Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc K cùng có nghĩa vụ chịu 2.889.666 đồng (hai triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003716 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**4. Trường hợp bản án được thi hành** theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Võ Văn Hoi**